

Bản án số: 42/2018/DS-ST
Ngày: 12-6-2018
“V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chiến.
2. Ông Ngô Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp AH, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1977.

Bà Phạm Thị Bé T, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp PL, xã BĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L có mặt, ông Q và bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 10/6/2012 (âm lịch), bà và ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T có hợp đồng bằng lời nói với nhau để mua bán thức ăn gia súc. Theo đó, hai bên thỏa thuận bà sẽ cung cấp thức ăn gia súc cho ông Q, bà T nuôi heo đến khi heo xuất chuồng (thời gian khoảng bốn tháng) thì ông Q, bà T sẽ trả tiền thức ăn cho bà và bà sẽ cung cấp thức ăn ở đợt heo tiếp theo. Trong quá trình mua bán, ông Q và bà T trả tiền cho bà không đúng như thỏa thuận nên còn nợ lại.

Qua thời gian dài cung cấp thức ăn gia súc, đến ngày 10/6/2017 (âm lịch) sau khi chốt sổ thức ăn thì số tiền mà ông Q, bà T còn nợ lại là 409.919.000 đồng. Bà đã

nhiều lần yêu cầu ông Q, bà T trả bớt số tiền cho bà nhưng ông Q, bà T cứ hứa hẹn mà không thực hiện.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền thức ăn là 664.069.000 đồng, trong đó tiền gốc là 409.919.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/6/2012 (âm lịch) đến ngày 10/6/2017 (âm lịch): $409.919.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 62 \text{ tháng} = 254.150.000 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi chỉ yêu cầu ông Q, bà T trả cho bà số tiền lãi tính từ ngày 10/6/2017 (âm lịch) đến ngày 10/6/2018 (âm lịch): $409.919.000 \text{ đồng} \times 01\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 49.190.000 \text{ đồng}$. Như vậy, tổng số tiền bà yêu cầu vợ chồng ông Q, bà T trả cho bà là 459.109.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn là ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông đồng ý với trình bày của bà Lê Thị L về hợp đồng mua bán thức ăn gia súc giữa hai bên. Trước đó, khi việc chăn nuôi thuận lợi, vợ chồng ông thực hiện đúng như hợp đồng mua bán là khi bán heo xong thì vợ chồng ông trả tiền nợ thức ăn gia súc cho bà L.

Thời gian sau này, do việc chăn nuôi thua lỗ nên ông không thực hiện đúng như hợp đồng và còn nợ tiền thức ăn gia súc của bà L. Ông thừa nhận là còn nợ bà L số tiền gốc là 409.919.000 đồng và tiền lãi là 254.150.000 đồng. Hiện tại, hoàn cảnh của ông cũng khó khăn do thiếu nợ nhiều người nên ông xin trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Bà Phạm Thị Bé T với ông là vợ chồng hợp pháp, việc làm ăn nhằm mục đích phục vụ sinh hoạt chung của gia đình nên ông đồng ý bà T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà L.

Do bị đơn là bà Phạm Thị Bé T vắng mặt tại phiên tòa nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre giải quyết hợp đồng mua bán thức ăn gia súc giữa bà với ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Q và bà T.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn Q thống nhất vào năm 2012 hai bên có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, hợp đồng bằng lời nói. Từ khi hợp đồng mua bán đến ngày bà L khởi kiện, tổng số tiền ông Q, bà T còn thiếu bà L là 459.109.000đ (Bốn trăm năm mươi chín triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 409.919.000đ (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng), tiền lãi là 49.190.000đ (Bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Ông Q đồng ý cùng bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền mà bà yêu cầu nhưng xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn; bà L không đồng ý và yêu cầu trả một lần nên các bên đương sự không thống nhất với nhau về phương thức trả nợ.

Như vậy, căn cứ vào hợp đồng mua bán nói trên bà L khởi kiện không cần phải chứng minh, ông Q và bà T đã vi phạm thời hạn trả nợ theo hợp đồng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc ông Q và bà T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 459.109.000đ (Bốn trăm năm mươi chín triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 409.919.000đ (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng), tiền lãi là 49.190.000đ (Bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa, bà L thay đổi yêu cầu đối với phần tiền lãi, việc thay đổi này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 20.000.000 đồng + 4% x 59.109.000 đồng = 22.364.360 đồng.

Trả lại cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.281.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 357, 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị L số tiền 459.109.000đ (Bốn trăm năm mươi chín triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 409.919.000đ (Bốn trăm lẻ chín triệu chín trăm mười chín nghìn đồng), tiền lãi là 49.190.000đ (Bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn Q, bà Phạm Thị Bé T phải liên đới chịu 22.364.360đ (Hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Trả cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.281.000đ (Mười lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013555 ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Dân